

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06-8- 2020.

V/v ly hôn .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Q – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Mai Văn L – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm x, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Q; vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/5/2020 cũng như lời khai chị Phùng Thị Q tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Mai Văn L vào tháng 01/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh L mãi chơi không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11/2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn L.

Về con chung:Chị Phùng Thị Q xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 28/10/2017. Hiện cháu K đang do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị Q xin trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Tại phiên toà hôm nay theo nguyện vọng của anh L thì chị nhất trí để anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng kết từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung của vợ chồng chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Q đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Mai Văn L không có mặt (anh L có đơn xét xử vắng mặt). Lời khai của anh L tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Q vào tháng 01/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 11/2019 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Q xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 28/10/2017. Hiện cháu K đang do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh L có nguyện vọng nuôi cháu K và không yêu cầu chị Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu chị Q được quyền nuôi con thì anh sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000 đồng kết từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L. Về con chung: Giao cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 28/10/2017 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000 đồng kết từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Phùng Thị Q xin ly hôn anh Mai Văn L và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Mai Văn L vắng mặt nhưng anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L vào tháng 01 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn L; phía anh L cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị Q và anh L là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:Chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 28/10/2017. Hiện cháu K đang do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Q và anh L đều có nguyện vọng nuôi cháu K. Thấy nguyện vọng của chị Q là chính đáng bởi lẽ hiện cháu K đang do chị Q chăm sóc nuôi dưỡng và hiện cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.Vì vậy giao cháu K cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Q và anh L đều thống nhất anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000 đồng kết từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thấy việc thoả thuận của chị Q và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật vì vậy nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng:Chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm chị Phùng Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Mai Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ cácĐiều 55; 81; 82 và 83Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Q và anh Mai Văn L.

2- Về con chung: Xử giao cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 28/10/2017cho chị Phùng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quỳnh Anh mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm:Chị Phùng Thị Q phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Quỳnh Anh đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001672 ngày 27/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Quỳnh Anh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Mai Văn L phải nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã P.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung